

Bản án số: 151/2024/HSST
Ngày 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu; Bà Nguyễn Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu N- Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/HSST ngày 21/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Xuân T, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Đào Xuân N1, Con bà: Lương Thị H, Vợ: Lại Thị N2; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình có 04 anh em; Bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024). (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Hoàng Tú A, sinh năm 1974. (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn H, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người chứng kiến: 1. Anh Mai Xuân H1, sinh năm 1979.

Trú quán: Tổ I, phường T, thành phố T. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 04 tháng 4 năm 2024, Tổ công tác Công an phường T, thành phố T tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn phường T, khi đi đến khu vực ngõ C thuộc tổ G, phường T, thành phố T thì phát hiện một đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô BKS 22H2- 4433 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đối tượng dừng lại và mời người chứng kiến quá trình kiểm tra. Người

nam giới khai tên là Đào Xuân T và tự giác lấy từ trong túi quần bên trái mình đang mặc ra một gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, theo T khai nhận là chất ma túy Heroine vừa mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng, để sử dụng cho bản thân. Sau đó tổ công tác đã thu giữ niêm phong vật chứng và tạm giữ xe mô tô BKS 22H2- 4433 theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu được của Đào Xuân T có khối lượng 0,266 gam lấy toàn bộ cho bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 513/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,266 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Xuân T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/4/2024, T điều khiển xe mô tô BKS 22H2- 4433 (Xe T mua lại của anh Hoàng Tú A, sinh năm 1974, địa chỉ: H, C, Y, Tuyên Quang), đi từ ngã tư G lên đến khu vực tổ G, phường T, thành phố T tìm mua ma túy. Khi đến nơi T gặp người đàn ông không quen biết và hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người đàn ông đồng ý, sau đó T đưa cho người đàn ông trên 500.000 đồng và được người đàn ông đưa lại cho một gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Mua xong T cất gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc và mang đi tìm nơi sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Đào Xuân T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL 26 - 27; 39- 43; 45- 62).

Vật chứng của vụ án là : - 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; - 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong chứa vỏ bao mẫu niêm phong ban đầu; - 01 xe mô tô BKS 22H2- 4433, nhãn hiệu XIONGSHI, màu sơn: Xanh, số máy: 152FM00009895, số khung: XS1105500002875, đã qua sử dụng.

Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKSNDTPTN ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Đào Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân T tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Đào Xuân T án tù 18 đến 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ ma túy của mình là sai vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người chứng kiến..Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 18 giờ 14 phút ngày 04/4/2024, tại khu vực tổ G, phường T, thành phố T, Đào Xuân T có hành vi tàng trữ 0,266gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, T bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,266gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, H2...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội thì bị cáo không có tiền án tiền sự gì, nhưng không biết phát huy bản chất của người lao động, lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 21 tháng tù như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy- 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; - 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong chứa vỏ bao mẫu niêm phong ban đầu;

+ Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô BKS 22H2- 4433, nhãn hiệu XIONGSHI, màu sơn: Xanh, số máy: 152FM00009895, số khung: XS1105500002875, đã qua sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Đào Xuân T khai nhận mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Đào Xuân T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Đào Xuân T (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 0,245 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định; 01 Bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô BKS: 22H2-4433, số máy: 152FM00009895, số khung: XS110500002875, nhãn hiệu: XIONGSHI, số loại: XS110A, Màu sơn: Xanh, dung tích xi lanh: 108cm³, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật. Đã qua sử dụng.

(*Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 167 ngày 27/5/2024*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Xuân T nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh

